

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN LẠC
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 23 - 3 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN LẠC - TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Mai Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Tám

Bà Vũ Thị Bích

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Tiếp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2023/TLST-HS, ngày 07 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 27 tháng 11 năm 1962; nơi sinh và cư trú: Thôn A, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng và lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn X và bà Nguyễn Thị M (đều đã chết); có vợ: Đặng Thị T1 và 04 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1991; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Anh Hán Thanh T, sinh năm 2003 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của người bị hại:

1. Ông Hán Công Đ (bố đẻ anh T), sinh năm 1979

2. Bà Lương Thị S (mẹ đẻ anh T), sinh năm 1985

Đều cư trú: Khu XXX, xã B1, huyện N, tỉnh Phú Thọ

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ và bà S là ông Hán Văn Q1 (anh

ruột ông Đ), sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu XXX, xã B1, huyện N, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Đỗ Văn C1, sinh năm 2002; nơi cư trú: Khu YYY, xã B1, huyện N, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05 tháng 10 năm 2022, anh Hán Thanh T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 19N1-295.xx (do anh T mượn của anh Đỗ Văn C1) đi từ thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên về tỉnh Phú Thọ. Khi đi qua tỉnh Vĩnh Phúc, anh T đi hướng từ huyện B theo đường Quốc lộ 2A tránh thành phố Vĩnh Yên về thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 05 tháng 10 năm 2022, anh T đi đến địa phận thôn Vật Cách, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, do không làm chủ tốc độ, tránh vượt không đảm bảo an toàn nên phần đầu phía trước bên phải thanh kim loại chống đỡ của xe mô tô do anh T điều khiển đã đâm va trực tiếp vào phần đầu phía trước bên trái của xe ô tô biển kiểm soát: 99C-146.yy do Nguyễn Văn C điều khiển ở phần bên phải đường theo chiều di chuyển hướng rẽ trái đi ra giữa đường để sang đường đi qua lối mở nơi đường giao nhau ở giữa đường quay đầu về hướng huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc (có biển báo hiệu dành cho các phương tiện quay đầu và biển báo hiệu chỉ dẫn hướng đi). Hậu quả, anh Hán Thanh T bị thương phải đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, nhưng do thương tích nặng nên cùng ngày 05 tháng 10 năm 2022 anh T đã tử vong; xe mô tô và xe ô tô bị hư hỏng.

Nhận được tin báo, Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám dấu vết phương tiện liên quan, ra các quyết định trưng cầu giám định chất ma túy, nồng độ cồn đối với nạn nhân T và yêu cầu xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, chất ma túy trong nước tiểu đối với bị cáo C theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 159/TT, ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận:

“1. Dấu hiệu qua giám định: Nhiều vết sây sát da. Chấn thương cổ: Gãy rời đốt sống cổ số 3, số 4. Chấn thương lồng ngực: Gãy kín các xương sườn 5, 6, 7 bên trái. Gãy rời hở $\frac{1}{3}$ trên xương chày phải.

2. Nguyên nhân chết: Chấn thương tủy cổ nặng, chấn thương lồng ngực nặng.

Tại các kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Trong mẫu máu của nạn nhân Hán Thanh T không phát hiện thấy có cồn (Ethanol), không phát hiện thành phần chất ma túy. Kết quả xét nghiệm của

Bệnh viện đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và của Trung tâm y tế huyện Yên Lạc: Trong máu và trong nước tiểu của Nguyễn Văn C không có nồng độ cồn, không có chất ma túy.

Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo C cùng gia đình đã thăm hỏi và tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí cho gia đình người bị hại là 160.000.000đ. Gia đình người bị hại đã nhận đủ số tiền trên, nay không có yêu cầu bồi thường gì thêm và đại diện gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C mang tên Nguyễn Văn C.

Đối tượng còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: Khoảng 08ml mẫu cùng toàn bộ bao gói theo Kết luận giám định số 3079 ngày 12/10/2022 và 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói theo Kết luận giám định số 3082 ngày 13/10/2022.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu và trả cho anh Đỗ Văn C1 01 xe mô tô biển kiểm soát: 19N1-295.74; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hán Thanh T và bị cáo Nguyễn Văn C 01 xe ô tô biển kiểm soát: 99C-146.yy, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc.

Cáo trạng số: 18/CT-VKSYL, ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Đề nghị xác nhận việc bồi thường và xử lý vật chứng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Lạc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Lạc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện của gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan và người tham gia tổ tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 16 giờ 40 phút, ngày 05 tháng 10 năm 2022, Nguyễn Văn C có giấy phép lái xe ô tô hạng A1, C theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát: 99C-146.yy trên đường Quốc lộ 2A tránh thành phố Vĩnh Yên thuộc địa phận thôn Vật Cách, xã Đồng Cương, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc do đi không đúng làn đường, không chú ý quan sát nên C điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái đi ra giữa đường để sang đường đi qua lối mở nơi đường giao nhau ở giữa đường quay đầu về hướng huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã va chạm với xe mô tô biển kiểm soát: 19N1-295.xx do anh Hán Thanh T điều khiển đi phía sau cùng chiều với xe ô tô do C điều khiển, làm anh T bị chấn thương tủy cổ nặng, chấn thương lồng ngực nặng dẫn đến tử vong.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của đại diện gia đình người bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám phương tiện, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn C đã vi phạm khoản 2 Điều 13; khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ, đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 260 quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a. Làm chết người”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, gây thiệt hại cho tính mạng, tài sản của người khác, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Song, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; khi sự việc xảy ra đã tích cực thăm hỏi, tự nguyện bồi thường cho gia đình người bị hại; gia đình người bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo và người bị hại có một phần lỗi. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Nên, cần được xem xét giảm nhẹ một

phần hình phạt khi lượng hình và chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung, theo khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp chính là làm ruộng, chỉ sử dụng xe ô tô chở hàng khi có người thuê, công việc không thường xuyên, vì vậy không cần thiết áp dụng cấm bị cáo lái xe.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo C đã tự nguyện bồi thường toàn bộ các chi phí cho gia đình người bị hại là 160.000.000đ. Gia đình người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Nguyễn Văn C không phải là công cụ, phương tiện phạm tội, trả lại cho C, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối tượng còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: Khoảng 08ml mẫu cùng toàn bộ bao gói theo Kết luận giám định số 3079 ngày 12/10/2022 và 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói theo Kết luận giám định số 3082 ngày 13/10/2022, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài ra, quá trình điều tra Cơ quan điều tra còn thu và trả cho anh Đỗ Văn C1 01 xe mô tô biển kiểm soát: 19N1-295.74; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 mang tên Hán Thanh T và bị cáo C 01 xe ô tô biển kiểm soát: 99C-146.yy; 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc. Nay anh C1, đại diện gia đình người bị hại và bị cáo đều không có ý kiến gì về giấy tờ, tài sản đã nhận lại, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Riêng 01 Giấy mua bán xe ô tô lập ngày 13/9/2022 giữa ông Bùi Duy Hưng và Nguyễn Văn C (bản chính). Tại phiên tòa, bị cáo C xác nhận đã bán xe ô tô cho người khác nên không yêu cầu xin lại Giấy mua bán xe ô tô này, vì vậy được lưu trong hồ sơ vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 01

(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (Ba) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn C cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 1, 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu đối tượng còn lại sau giám định do Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn lại, gồm: Khoảng 08ml mẫu cùng toàn bộ bao gói theo Kết luận giám định số 3079 ngày 12/10/2022 và 0,00ml mẫu cùng toàn bộ bao gói theo Kết luận giám định số 3082 ngày 13/10/2022 để tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng A1, C mang tên Nguyễn Văn C, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người đại diện của người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Thời hạn kháng cáo của người vắng mặt là 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng (03b);
- Viện kiểm sát ND huyện Yên Lạc;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện Yên Lạc;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Yên Lạc;
- Ủy ban nhân dân xã Q, huyện B;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thị Mai Hương